

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL - TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc D

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Duy N

2. Ông Hoàng Trọng L

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà G - Thư ký Toà án nhân dân huyện YL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên S - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2024 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn N- sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu TT1, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị P- sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu TN 3, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Anh N, chị P vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 03/5/2024, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn anh N trình bày: Anh và chị P kết hôn ngày 08/7/2019 tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện YL. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian sau đó thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung về thái độ cách hành xử và sự tôn trọng kính trên, nhường dưới, không có sự bao dung nên gia đình luôn căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Tại Biên bản lấy lời khai ghi ngày 15/7/2024 bị đơn chị P trình bày: Chị và anh N kết hôn ngày 08/7/2019, tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã NL, huyện YL. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với mẹ đẻ anh N ở xã NL. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N nghiện Game dẫn đến nợ nần, anh N không quan tâm đến chị, mẹ anh N thì chửi đũa chị, gia đình đã giải quyết nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh N muốn ly hôn, chị nhất trí thuận tình ly hôn, vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

- *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đều đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải chỉ tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với nguyên đơn, sau đó đã công khai chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho bị đơn, bị đơn không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án như sau:
Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Anh Phùng Văn N và chị Đinh Thị P; Về án phí: anh N và chị P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn chị P có hộ khẩu thường trú tại xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ, được quy định tại Điều 28, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của anh N về việc xin ly hôn chị P thấy rằng*: Anh N, chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện YL ngày 08/7/2019, không thuộc trường hợp cấm kết hôn. Vì vậy, đó là

cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đều trình bày có nhiều mâu thuẫn bất đồng không thể hòa giải, theo anh N thì cho rằng ly thân từ năm 2022 đến nay, còn chị P cho rằng vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh N xin ly hôn chị P, chị P cũng đồng ý ly hôn, nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị P là phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng không có con chung, nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Anh N và chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1,3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Anh Phùng Văn N và chị Đinh Thị P.

2. Về án phí: Anh Phùng Văn N và Chị Đinh Thị P mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng anh N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006313 ngày 03/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ, hoàn trả lại cho anh N 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã NL, huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Ngọc D